

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông và bà Trần Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/QĐST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Duy C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Mai Thị Thanh H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2021, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn anh Đỗ Duy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định, được Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05-12-2011.

Đời sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi và chị H không muốn chung sống với anh C. Tính cho đến nay vợ

chồng đã không còn sống chung 07 năm. Anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mai Thị Thanh H.

Về con: Theo anh C, vợ chồng có 01 con chung Đỗ Duy D1, sinh ngày 22-9-2004. Hiện nay, con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên anh C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Theo anh C, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo anh C, vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên anh C đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn chị Mai Thị Thanh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng quá trình giải quyết vụ án không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của chị H và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh C và chị H, kết quả xác minh như sau:

Chị Mai Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, không thay đổi nơi cư trú mới. Anh C và chị H là vợ chồng sinh sống tại địa pH, sau một thời gian anh C, chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể đại pH không nắm rõ, chỉ biết vợ chồng có cự cãi với nhau dẫn đến sống ly thân.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, về tư cách tham gia tố tụng của đương sự, về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục giao, gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị cho anh C được ly hôn với chị H.
Về con: Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét,

giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Duy C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Mai Thị Thanh H, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị H có nơi cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa Anh C và chị H xác lập ngày 05-12-2011 (thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, áp dụng các điều khoản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Ngọc, huyện Định Quán, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05-12-2011. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[5] Nguyên đơn anh C yêu cầu ly hôn với lý do chị H không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi và chị H không muốn chung sống với anh C, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ khoảng 07 năm nay. Lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung, vợ chồng anh C, chị H đã không còn th yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng. Có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa anh C và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, thì yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với bị đơn chị H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn, nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tự từ bỏ quyền của đương sự; điều này cũng thể hiện, chị H không mong muốn được hòa giải đoàn tụ gia đình với anh C.

[7] Về con: Con đã trưởng thành và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Anh C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 11, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Duy C, về việc yêu cầu “Ly hôn” đối với bị đơn chị Mai Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Duy C được ly hôn với chị Mai Thị Thanh H.

2. Về con: Con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đỗ Duy C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003513 ngày 18-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Anh C đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Ngọc, huyện Định Quán (GCNKH số 228/2011, ngày 05-12-2011) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Ngọc, huyện Định Quán (GCNKH số 05/2001, quyển số 01, ngày 29-01-2001) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố

